TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Dũng

Ông Chau Khon Sốc

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Chau Pho Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2023.

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 277/6, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh T (xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Trần Nhủ P, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 14, ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh A (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15-8-2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày: Vào năm 2011 chị Nguyễn Thị Ngọc L cùng anh Trần Nhủ P tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tà Đảnh ngày 13-10-2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chị đi làm ăn xa tại Bình Dương, vào những dịp lễ tết mới quay về địa P. Quá trình chung sống chị và anh có với nhau 01 con chung tên Trần Thanh S, sinh ngày 09-7-2018, hạnh phúc được một thời gian. Chị và anh P bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, anh P nóng tính khi nhậu say không kìm chế được hành vi, chị đã nhiều lần khuyên ngăn, nhưng không thay đổi nên cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh P không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh và chị đã ly thân từ tháng 7-2022 đến nay. Nay

nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục. Chị L xin ly hôn với anh P.

Về con chung: 01 con chung tên Trần Thanh S, sinh ngày 09-7-2018. Khi ly hôn chị L đồng ý giao con chung cho anh P nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Nhủ P trình bày: Anh thừa nhận tình trạng hôn nhân như chị L trình bày, anh và chị tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tà Đảnh ngày 13-10-2014. Cuộc sống hôn nhân giữa anh chị có cự cải, do tính tình nóng tình anh nóng nảy nên có xảy ra mâu thuẫn, ly thân từ tháng 7-2022 đến nay. Nay chị L xin ly hôn, anh không đồng ý, anh xin đoàn tụ vơi chị L để nuôi dưỡng con chung

Về con chung: 01 con chung tên Trần Thanh S, sinh ngày 09-7-2018. Khi ly hôn anh P yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp hòa giải, chị L xin vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L xin vắng mặt.

Bị đơn anh Trần Nhủ P không đồng ý ly hôn; yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật có liên quan.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào nội dung và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy vợ chồng chị L và anh P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình anh P nóng tính, khi nhậu say không kiềm chế được hành vi có mình, mặc dù chị đã nhiều lần khuyên ngăn, nhưng không thay đổi và đã ly thân nhau từ tháng 7-2022 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không còn chung sống với nhau. Do đó, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn lại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L xin ly hôn với anh P.

Từ những chứng cứ nêu trên nhận thấy chị L xin ly hôn với anh P là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thanh S, sinh ngày 09-7-2018, hiện đang sống cùng anh P, khi ly hôn chị L đồng ý giao con chung cho anh P tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Từ những phân tích trên, đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Trần Nhủ P cư trú tại ấp Tân Trung, xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần để tham gia phiên tòa, tuy nhiên chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Ngọc L.

[3] Về nội dung tranh chấp: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Trần Nhủ P được xác lập trên cơ sở tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình chung sống vợ chồng, chị L và anh P hạnh phúc được thời gian đầu và có với nhau 01 con chung tên Trần Thanh S, sinh ngày 09-7-2018. Quá trình chung sống vợ chồng anh, chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh P nóng tính, khi nhậu say không kìm chế được hành vi, chị đã nhiều lần khuyên ngăn, nên cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh P không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh và chị đã ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục chị Nguyễn Thị Ngọc L xin ly hôn với anh Trần Nhủ P, không đồng ý ly hôn xin được đoàn tụ để nuôi dưỡng con chung.

Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, ngày 02 tháng 2 năm 2023 tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Trần Nhủ P, nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L và anh P như thế nào ban ấp không biết.

Bên cạnh đó, theo biên bản ghi nhận ý kiến của bà Trần Thị Thúy Phượng là chị ruột của anh Trần Nhủ P cho biết. Không biết nguyên nhân xin ly hôn giữa chị L và anh P. Hiện nay bé Sang do anh P chăm sóc, nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Trần Nhủ P được xác lập trên cơ sở tự nguyện chung sống,có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, giữa chị L và anh P không giành thời gian quan tâm chăm sóc gia đình, chia sẻ, động viên nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống gia đình, đã ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Ngày 22-11-2022 Tòa án có tiến hành hòa giải giữa các đương sự, tại biên bản hòa giải thành ngày 22-11-2022 chị L va anh P thống nhất thuận tình ly hôn, đến ngày 29-11-2022 anh P có đơn xin thay đổi ý kiến, không đồng ý ly hôn với chị L, xin được đoàn tụ nuôi dưỡng con chung, từ lúc ly thân và hòa giải đến nay anh và chị cũng không gặp gỡ nhau nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh P rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc L về việc yêu cầu ly hôn với anh Trần Nhủ P là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: 01 con chung tên Trần Thanh S, sinh ngày 09-7-2018, hiện đang sống cùng anh P. Sau khi ly hôn chị L đồng ý giao con chung cho anh P nuôi dưỡng con chung, không cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P đồng ý nuôi dưỡng bé Sang. Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa chị L và anh P không tranh chấp con chung. Do vậy, nhằm tạo điều kiện sự phát triển toàn diện các cháu, tránh xáo trộn đời sống tâm lý của cháu Sang. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trần Thanh S, cho anh Trần Nhủ P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Trần Nhủ P không yêu cầu chị L cấp dưỡng, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh P khai không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc L là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình, chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc L

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với anh Trần Nhủ P

Giấy chứng nhận kết hôn số 91/2014, ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao cháu Trần Thanh S, sinh ngày 09-7-2018 cho anh Trần Nhủ P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà chị L nộp theo biên lai thu số 0002506 ngày 20 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- Chi Cục THADS huyện Tri Tôn;
- Uỷ ban nhân dân xã Tà Đảnh
Huyện Tri Tôn, tỉnhAn Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Nữ Ngọc Lan